

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2019/HS-ST
Ngày: 20-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Duy

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Triệu – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thành L. Sinh ngày 25 tháng 11 năm 1996 tại Tp.H; Hộ khẩu thường trú: 150/37A đường N, phường T, quận T, Tp.H; Nơi cư trú: 10/3E tổ 1, ấp 5, xã X, huyện H, Tp.H; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn T (chết) và bà: Nguyễn Thị Thu T; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 16/9/2011 bị Tòa án nhân dân quận T, Tp.H tuyên phạt 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án sơ thẩm số: 219/2011/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2014; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 17/11/2018 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ 40 phút ngày 17/11/2018 Công an xã Xuân Thới Thượng khi đang tuần tra trên địa bàn, đến trước nhà số 68/8 tổ 1, ấp 5, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn thì phát hiện Lê Thành L điều khiển xe gắn máy biển số 59K1-043.13 chở Nguyễn Trường T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên phải của L có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu và trong túi

quần bên phải của T có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu. Công an đã tiến hành thu giữ vật chứng và đưa L, T về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra L khai nhận bản thân nghiện ma túy. Ma túy do L mua của một người (không rõ lai lịch) ở khu vực cầu Trắng thuộc quận B cất giấu để sử dụng, trước đó L bán cho T 02 lần và cho sử dụng tại nhà nên quen biết T. Ngày 16/11/2018 T đến nhà L chơi, khuya ngày 16/11/2018 L đến khu vực quận B mua 02 gói ma túy đá giá 300.000 đồng của 01 thanh niên không rõ lai lịch. Đến khoảng 1 giờ 30 phút sáng ngày 17/11/2018 T nhờ L chở về nhà ở quận T, trước khi đi L lấy 02 gói ma túy đưa cho T cất giữ 01 gói với mục đích nếu bị công an phát hiện thì trọng lượng mỗi người cất giữ ít sẽ không đủ để xử lý. Khi L điều khiển xe máy biển số 59K1-043.13 chở T đến địa điểm nêu trên thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 02 gói niêm phong mang số vụ 19;
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;
- 01 điện thoại di động Iphone 6 màu bạc thu giữ của Lê Thành L;
- 01 xe gắn máy hiệu Exciter biển số 59K1-043.13 của T khai mua của người không rõ lai lịch trên mạng để sử dụng. Qua xác minh xe này của anh Trịnh Thái H đứng tên chủ sở hữu bị mất trộm ở TP.P ngày 30/8/2016 nên Cơ quan điều tra đã thông báo và chuyển giao cho Công an TP.P, tỉnh G tiếp nhận xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số 19/KLGD-H ngày 23/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP.HCM kết luận:

- Gói 1: tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài ghi tên Lê Thành L (ký hiệu mẫu m1) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2480g loại Methamphetamine.

- Gói 2: tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài ghi tên Nguyễn Trường T (ký hiệu mẫu m2) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1656g loại Methamphetamine.

Tại Công an xã Xuân Thới Thượng và tại Công an điều tra huyện Hóc Môn, Lê Thành L đã thừa nhận hành vi nêu trên.

Đối với Nguyễn Trường T trong giai đoạn điều tra đã chết do bệnh lý nên ngày 12/6/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn đã ra Quyết định đình chỉ điều tra đối với bị can Nguyễn Trường T.

Đối với L khai trước đó bán cho T 02 lần và cho sử dụng tại nhà nên mới quen biết T, chỉ có lời khai không thu được vật chứng cũng như chứng cứ khác chứng minh nên Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L về những hành vi này.

Đối với đối tượng bán ma túy cho L không rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 97/CT-VKS-HS ngày 20/6/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo Lê Thành L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thành L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy đối với 02 gói niêm phong mang số vụ 19 có khối lượng 0,4136g loại Methamphetamine và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 màu bạc đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước; Đối với 01 xe gắn máy hiệu Exciter biển số 59K1-043.13 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hóc Môn đã chuyển giao cho Công an TP.P, tỉnh G tiếp nhận xử lý theo thẩm quyền nên không xem xét lại.

Tại phiên tòa, bị cáo L nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua phần xét hỏi và tranh tụng công khai, bị cáo Lê Thành L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo L thừa nhận bản thân nghiện ma túy, 02 gói ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,4136g do Công an kiểm tra thu giữ trong người của L và T vào ngày 17/11/2018 là của bị cáo L mua cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của T, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bị bắt quả tang với khối lượng ma túy là 0,4136g loại Methamphetamine vào ngày 17/11/2018 của Lê Thành L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước thống nhất quản lý độc quyền. Mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm, bản thân bị cáo L là người có đầy đủ năng lực hành vi và tự nhận thức được điều này

nhưng xuất phát từ động cơ, mục đích nhằm thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bằng hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà Nước đối với các chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận không tốt trong nhân dân. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trái pháp luật do mình gây ra và cần phải có hình phạt nghiêm để có giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm tương tự.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Bị cáo L có nhân thân xấu, ngày 16/9/2011 bị Tòa án nhân dân Quận T, Tp.H tuyên phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án sơ thẩm số: 219/2011/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2014; Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: không có. Với các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo L ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhưng có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ như đã nêu để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập, đang ở cùng gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ 02 gói niêm phong mang số vụ 19 có khối lượng 0,4136g loại Methamphetamine và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 màu bạc là tài sản thuộc quyền sở hữu của Lê Thành L dùng để liên lạc với gia đình, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Exciter biển số 59K1-043.13 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hóc Môn đã chuyển giao cho Công an TP.P, tỉnh G tiếp nhận xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét lại.

[7] Về án phí: bị cáo L phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thành L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1/. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thành L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2018.

2/. Áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong mang số vụ 19 có khối lượng 0,4136g loại Methamphetamine và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá theo Lệnh nhập kho vật chứng số 57/LNK-CSĐT-MT ngày 14/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn.

- Trả lại cho bị cáo Lê Thành L 01 điện thoại di động Iphone 6 màu bạc theo Lệnh nhập kho vật chứng số 57/LNK-CSĐT-MT ngày 14/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn.

3/. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Thành L phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND H.Hóc Môn;
- VKSND Tp.HCM;
- CQĐT Công an H.HM;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H.HM;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh